

Số/No.: 31 /TBD-KHĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026  
Hochiminh City, January 27<sup>th</sup> 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM/Hochiminh Stock Exchange.

- Tên công ty/Organization Name: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương/Pacific Petroleum Transportation JSC., (PVTrans Pacific)
- Mã chứng khoán/Stock Symbol: PVP
- Địa chỉ trụ sở chính/Address: Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đinh Chi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM/3<sup>rd</sup> Floor, PVFCCo Tower, 43 Mac Dinh Chi Street, Sai Gon Ward, Hochiminh City
- Điện thoại/Telephone: (84-28) 38228546 Fax/Fax: (84-28) 38228545
- Người thực hiện công bố thông tin/Submitted by: Ông Hoàng Đức Chính – Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật/Mr. Hoang Duc Chinh – Director and Legal Representative
- Loại thông tin công bố/Information disclosure type:

☐ 24h/24hrs

☐ Yêu cầu/On demand

☐ Bất thường/Extraordinary

☒ Định kỳ/Periodic

- Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure:  
Công ty công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025. Thông tin trên đã được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ:  
<http://www.pacificshipping.vn>/The Company discloses the 2025 Report on corporate governance. This information was published on the Company's website at the link:  
<http://www.pacificshipping.vn>  
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby declare to be legally responsible for the accuracy and completeness of the above information.

**Nơi nhận/Recipients:**

- Như trên/As stated above;
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (để b/c/to report);
- Ban Giám đốc/BOM (để biết/for information);
- Lưu/Filing: VT/Archives, P.KHĐT/P&I Dept., MN (02b/02 copies). h/

**Đính kèm/Attached documents:**

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025/The 2025 Report on corporate governance.

Người đại diện theo pháp luật  
Legal Representative

**GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR**



*Hoàng Đức Chính*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Năm 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PVTrans Pacific)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM
- Điện thoại: (84-28) 3822 8546; Fax: (84-28) 3822 8545.
- Email: [pacific@pvtrans.com](mailto:pacific@pvtrans.com)
- Website: [www.pacificshipping.vn](http://www.pacificshipping.vn)
- Vốn điều lệ: 1.037.024.520.000 đồng
- Mã chứng khoán: PVP
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã triển khai thành lập Phòng KTNB và duy trì thực hiện chức năng theo quy định.

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**1. Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025**

ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của PVTrans Pacific đã được tổ chức vào ngày 28/4/2025 theo hình thức trực tuyến, với sự tham gia của 14 cổ đông, đại diện cho 77.308.618 cổ phần, chiếm 74,55% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, các nội dung được thông qua đều thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

| Stt | Số Nghị quyết      | Ngày ban hành | Nội dung                                                                                                                                                                                     |
|-----|--------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01-25/NQ-TBD-ĐHĐCĐ | 28/4/2025     | Nghị quyết thông qua các nội dung:<br>1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025;<br>2. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư tàu dầu thô loại Aframax (Mã số dự án: DT04/24/TBD). |

Toàn bộ trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành đối với công ty niêm yết.

Bộ tài liệu Đại hội bao gồm đầy đủ nội dung chương trình Đại hội, các tờ trình, dự thảo nghị quyết được gửi đến cổ đông và công bố công khai trên website Công ty từ ngày 04/4/2025, đảm bảo thời gian tối thiểu 21 ngày trước ngày tổ chức theo quy định.

Trong quá trình tổ chức, cổ đông được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự và phát biểu ý kiến. Đoàn chủ tọa đã tiếp nhận, trả lời đầy đủ và thỏa đáng mọi câu hỏi từ phía cổ đông. Việc biểu quyết được thực hiện theo hình thức trực tuyến, bảo đảm sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và minh bạch của các cổ đông tham dự cuộc họp.

Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 đã được công bố thông tin dưới dạng song ngữ vào ngày 29/4/2025 theo đúng thời hạn quy định.

## 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PVTrans Pacific đã được tổ chức ngày 25/6/2025 theo hình thức trực tuyến, với sự tham dự của 14 cổ đông, đại diện cho 77.388.732 cổ phần, chiếm 74,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, các nội dung được thông qua đều thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

| Stt | Số Nghị quyết        | Ngày ban hành | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 02-2025/NQ-TBD-ĐHĐCĐ | 25/6/2025     | Nghị quyết thông qua các nội dung:<br>1. Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị;<br>2. Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát;<br>3. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;<br>4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024;<br>5. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;<br>6. Thù lao/phụ cấp, tiền lương, thu nhập của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025;<br>7. Sửa đổi, cập nhật Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;<br>8. Miễn nhiệm và bầu thành viên độc lập HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030;<br>9. Bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025 – 2030. |

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 10/NQ-TBD-HĐQT ngày 08/4/2025 gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, tuân thủ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Toàn bộ trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành đối với công ty niêm yết.

Tài liệu Đại hội đã được gửi đến cổ đông và công bố công khai trên website Công ty từ ngày 04/6/2025, đảm bảo thời gian tối thiểu 21 ngày trước ngày tổ chức theo quy định. Bộ tài liệu bao gồm đầy đủ nội dung chương trình Đại hội, các tờ trình, dự thảo nghị quyết được công bố dưới hình thức song ngữ (Việt – Anh), kèm theo phiếu lấy ý kiến để cổ đông có thể tham khảo, góp ý trước và trong Đại hội.

Cổ đông được đảm bảo quyền tiếp cận thông tin và đóng góp ý kiến. Đoàn chủ tọa đã điều hành khách quan, tiếp nhận và trả lời đầy đủ, thỏa đáng các nội dung cổ đông nêu. Việc biểu quyết được thực hiện theo hình thức trực tuyến, bảo đảm sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và minh bạch của các cổ đông tham dự cuộc họp.

Nghị quyết và biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được công bố thông tin dưới dạng song ngữ vào ngày 26/6/2025 theo đúng thời hạn quy định.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT

#### 1.1 Thành viên HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT của PVTrans Pacific gồm có 05 thành viên, trong đó:

- 03 thành viên không điều hành (bao gồm Chủ tịch HĐQT);
- 01 thành viên kiêm nhiệm (Giám đốc);
- 01 thành viên độc lập.

Căn cứ Nghị quyết số 02-2025/NQ-TBD-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty PVTrans Pacific đã miễn nhiệm bà Trần Thị Kim Khánh thôi giữ chức danh Thành viên độc lập HĐQT theo nguyện vọng cá nhân và bầu ông Nguyễn Văn Hòa thay thế giữ chức danh Thành viên độc lập HĐQT cho nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Danh sách các thành viên HĐQT như sau:

| Stt | Thành viên HĐQT       | Chức vụ                           | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT |                 |
|-----|-----------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|
|     |                       |                                   | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Lê Mạnh Tuấn      | Chủ tịch HĐQT (không điều hành)   | 19/4/2023                                 |                 |
| 2   | Ông Hoàng Đức Chính   | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc     | 10/5/2021                                 |                 |
| 3   | Ông Nguyễn Thế Dân    | Thành viên HĐQT (không điều hành) | 28/6/2022                                 |                 |
| 4   | Ông Trần Văn Luân     | Thành viên HĐQT (không điều hành) | 17/4/2024                                 |                 |
| 5   | Ông Nguyễn Văn Hòa    | Thành viên độc lập HĐQT           | 25/6/2025                                 |                 |
| 6   | Bà Trần Thị Kim Khánh | Nguyên Thành viên độc lập HĐQT    | 12/10/2022                                | 25/6/2025       |

## 1.2 Cơ cấu của HĐQT

Cơ cấu và thành phần HĐQT của PVTrans Pacific đáp ứng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định hiện hành, chi tiết như sau:

| Stt | Tiêu chí/<br>Họ và tên                     | Ông<br>Lê Mạnh<br>Tuấn                                                                                                                                                                    | Ông<br>Hoàng<br>Đức Chính                                                                                                                                                       | Ông Nguyễn<br>Thế Dân                                                                                                                             | Ông<br>Trần Văn<br>Luân                                                                                                 | Ông Nguyễn<br>Văn Hòa                                               |
|-----|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1   | Chức vụ trong<br>HĐQT/Tham<br>gia Ban GĐ   | Chủ tịch<br>HĐQT<br>không điều<br>hành                                                                                                                                                    | TV HĐQT<br>kiêm GĐ                                                                                                                                                              | TV HĐQT<br>không điều<br>hành                                                                                                                     | TV HĐQT<br>không điều<br>hành                                                                                           | TV độc lập<br>HĐQT                                                  |
| 2   | Giới tính                                  | Nam                                                                                                                                                                                       | Nam                                                                                                                                                                             | Nam                                                                                                                                               | Nam                                                                                                                     | Nam                                                                 |
| 3   | Độ tuổi                                    | 57                                                                                                                                                                                        | 54                                                                                                                                                                              | 59                                                                                                                                                | 48                                                                                                                      | 47                                                                  |
| 4   | Lĩnh vực<br>chuyên<br>môn/Bằng cấp         | - Kỹ sư kinh<br>tế hóa chất<br>- Cử nhân<br>Kinh tế - Tài<br>chính Kế<br>toán<br>- Chứng chỉ<br>Thành viên<br>HĐQT<br>(VIOD)                                                              | - Thạc sĩ<br>Quản lý Khai<br>thác tàu và<br>cảng biển<br>- Kỹ sư điều<br>khiển tàu<br>biển<br>- Kỹ sư kinh<br>tế vận tải<br>biển<br>- Chứng chỉ<br>Thành viên<br>HĐQT<br>(VIOD) | - Cử nhân Tài<br>chính Kế toán                                                                                                                    | - Thạc sĩ<br>Quản trị Kinh<br>doanh<br>- Cử nhân<br>Quản trị nhân<br>lực<br>- Chứng chỉ<br>Thành viên<br>HĐQT<br>(VIOD) | - Thạc sĩ<br>Quản trị Kinh<br>doanh<br>- Thạc sĩ quản<br>lý Kinh tế |
| 5   | Chức vụ nắm<br>giữ tại các<br>Công ty khác | - Thành viên<br>HĐQT, Phó<br>Tổng Giám<br>đốc Tổng<br>công ty CP<br>Vận tải Dầu<br>khí<br>(PVTrans)<br>- Chủ tịch<br>HĐQT<br>CTCP Vận<br>tải Dầu khí<br>Đông<br>Dương<br>(PVTrans<br>PTT) | - Thành viên<br>HĐQT<br>Tổng công<br>ty CP Vận<br>tải Dầu khí<br>(PVTrans)                                                                                                      | - Trưởng Ban<br>kiểm soát<br>Công ty CP<br>Vận tải Khí<br>quốc tế (Gas<br>Shipping) và<br>Công ty CP<br>Vận tải Nhật<br>Việt (Nhat<br>Viet Trans) | - Thành viên<br>HĐQT CTCP<br>Vận tải Dầu<br>khí Hà Nội<br>(PVTrans HN)                                                  | - Chánh Văn<br>phòng Hội<br>Dầu khí Việt<br>Nam                     |

- Tổng số thành viên HĐQT của PVTrans Pacific phù hợp quy định tại Điều lệ Công ty (có từ 03 đến 07 thành viên) và quy định tại Luật doanh nghiệp (có từ 03 đến 11 thành viên).

- Thành viên độc lập HĐQT là 01 người, đảm bảo quy định về số lượng tối thiểu của thành viên độc lập HĐQT.

- Thành viên HĐQT không điều hành là 03 người, đảm bảo lớn hơn mức tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.

- Các thành viên HĐQT có trình độ chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực: hàng hải, vận tải biển, kinh tế, tài chính – kế toán, quản trị doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và định hướng phát triển bền vững cho Công ty. Nhiều thành viên đang đảm nhiệm các vị trí điều hành hoặc quản lý cấp cao tại các công ty thành viên của PVTrans, giúp tăng cường khả năng điều phối và hoạch định chiến lược hiệu quả.

## 2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 35 cuộc họp, dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để xử lý kịp thời đối với các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, cụ thể như sau:

| Stt | Thành viên HĐQT       | Chức vụ                | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp      |
|-----|-----------------------|------------------------|--------------------------|-------------------|------------------------------|
| 1   | Ông Lê Mạnh Tuấn      | Chủ tịch HĐQT          | 35/35                    | 100%              |                              |
| 2   | Ông Hoàng Đức Chính   | TV HĐQT                | 35/35                    | 100%              |                              |
| 3   | Ông Nguyễn Thế Dân    | TV HĐQT                | 35/35                    | 100%              |                              |
| 4   | Ông Trần Văn Luân     | TV HĐQT                | 35/35                    | 100%              |                              |
| 5   | Bà Trần Thị Kim Khánh | Nguyên TV độc lập HĐQT | 25/35                    | 100%              | Miễn nhiệm từ ngày 25/6/2025 |
| 6   | Ông Nguyễn Văn Hòa    | TV độc lập HĐQT        | 10/35                    | 100%              | Bầu mới từ ngày 25/6/2025    |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thông qua các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT; đồng thời kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty cũng như việc triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua. Trong năm 2025, HĐQT đã triển khai công tác theo các nội dung cụ thể như sau:

- HĐQT đã phân công cho từng Thành viên HĐQT phụ trách theo dõi từng lĩnh vực cụ thể. Trên cơ sở phân công, Thành viên HĐQT thay mặt HĐQT giám sát, đôn đốc, chỉ đạo Ban điều hành triển khai các nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- HĐQT tổ chức và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất để kiểm tra giám sát hoạt động điều hành.
- Theo dõi, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Giám sát công tác triển khai đầu tư theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Đôn đốc việc rà soát, cập nhật hoàn thiện các quy chế quản lý, quản trị nội bộ của Công ty.
- Giám sát việc kiện toàn cơ cấu tổ chức và thực hiện định biên lao động phù hợp với định hướng SXKD năm 2025.
- Giám sát việc thực hiện công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân sự có năng lực và chuyên môn cao, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Định hướng xây dựng kế hoạch 5 năm 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch SXKD năm 2026.

- Giám sát và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả vận hành.

- Giám sát việc triển khai thực hiện công tác truyền thông, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa HĐQT.

- Giám sát và chỉ đạo xây dựng khung chiến lược Phát triển bền vững, tích hợp ESG vào hoạt động SXKD.

- Giám sát và chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số, 4.0 và AI nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

- Giám sát việc thực hiện công tác an sinh xã hội; thực hiện quyền lợi và điều kiện làm việc cho người lao động trong Công ty; Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông.

- Theo dõi và đôn đốc việc xử lý khoản công nợ 80 tỷ đồng tại Vietinbank - CN Nhà Bè. Tính đến cuối năm 2025, số tiền Công ty đã thu hồi được là 6,93 tỷ và số tiền còn phải thu hồi là 73,07 tỷ.

#### **4. Hoạt động của các Ủy ban, tiểu ban, phòng và các tổ công tác khác thuộc Hội đồng Quản trị**

Năm 2025, Phòng Kiểm toán Nội bộ trực thuộc HĐQT đã thực hiện tốt vai trò tham mưu và giám sát độc lập theo kế hoạch được phê duyệt. Trọng tâm công việc hướng vào kiểm toán hoạt động tuân thủ, tính thực thi của hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản. Các kiến nghị từ kết quả kiểm toán đã hỗ trợ HĐQT trong công tác điều hành và ra quyết định, góp phần nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

HĐQT Công ty đã thành lập Tổ Thẩm định Dự án do một thành viên của HĐQT làm Tổ trưởng để thẩm định các thủ tục liên quan đến các dự án đầu tư tàu trong năm 2025.

Ngoài ra, trong năm 2025, HĐQT đã thành lập Tổ đánh giá thẻ điểm Công ty (Tổ CG Scorecard) ban hành tại Quyết định số 19/QĐ-TBD-HĐQT ngày 05/11/2025. Tổ CG Scorecard có nhiệm vụ thực hiện đánh giá điểm quản trị Công ty theo bộ tiêu chí về nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ tốt tại Việt Nam và khu vực đồng thời tham mưu cho HĐQT các giải pháp nhằm nâng cao minh bạch thông tin, chuyên nghiệp và theo thông lệ tốt trong công tác quản trị doanh nghiệp.

#### **5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025**

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 26 Nghị quyết và 20 Quyết định để chỉ đạo Giám đốc triển khai thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được phân công. Việc triệu tập, tổ chức họp và ban hành các văn bản được thực hiện theo thẩm quyền và trình tự thủ tục được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

*Danh sách các Nghị quyết/Quyết định quan trọng của HĐQT đã ban hành trong năm 2025 như Phụ lục 1 đính kèm.*

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban Kiểm soát (BKS) đã nghiêm túc thực hiện các nội dung theo Kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được ĐHCĐ thông qua, đồng thời bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

BKS duy trì tốt mối quan hệ công tác và hợp tác, phối hợp hiệu quả với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc. Các báo cáo giám sát định kỳ và các báo cáo khác theo yêu cầu đều được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

Các thành viên BKS luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ nguyên tắc độc lập, khách quan và thận trọng, đặt lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty lên hàng đầu.

Trong năm 2025, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp trực tiếp, các thành viên Ban Kiểm soát đều tham gia đầy đủ, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

### 1. Thông tin về thành viên BKS

Trong năm 2025, BKS của Công ty có 02 thành viên hết nhiệm kỳ. Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02-2025/NQ-TBD-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 đã thông qua việc bầu 02 Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025-2030.

BKS có 03 thành viên, đáp ứng quy định về số lượng theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành (từ 03 đến 05 Kiểm soát viên). Danh sách thành viên BKS như sau:

| Stt | Thành viên BKS         | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/<br>không còn là thành viên BKS |
|-----|------------------------|----------------|----------------------------------------------|
| 1   | Bà Huỳnh Thị Hồng Hạnh | Trưởng BKS     | 25/6/2025                                    |
| 2   | Ông Hà Hữu Anh         | Kiểm soát viên | 25/6/2025                                    |
| 3   | Ông Đỗ Như Tiến        | Kiểm soát viên | 28/6/2022                                    |

### 2. Cơ cấu Ban kiểm soát

| Stt | Tiêu chí/Họ và tên                                                                                                               | Bà Huỳnh Thị<br>Hồng Hạnh                                           | Ông<br>Hà Hữu Anh               | Ông<br>Đỗ Như Tiến   |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------|
| 1   | Chức vụ trong BKS                                                                                                                | Trưởng BKS                                                          | Kiểm soát viên                  | Kiểm soát viên       |
| 2   | Giới tính                                                                                                                        | Nữ                                                                  | Nam                             | Nam                  |
| 3   | Độ tuổi                                                                                                                          | 37                                                                  | 49                              | 35                   |
| 4   | Lĩnh vực chuyên môn/<br>Bằng cấp                                                                                                 | - Thạc sĩ Chính<br>sách công<br>- Cử nhân Tài<br>chính Ngân<br>hàng | - Kỹ sư Kinh tế<br>vận tải biển | - Thạc sĩ Kinh<br>tế |
| 5   | Làm việc trong bộ phận tài<br>chính, kế toán tại PVTrans<br>Pacific                                                              | Không                                                               | Không                           | Không                |
| 6   | Làm việc trong công ty kiểm<br>toán thực hiện kiểm toán cho<br>PVTrans Pacific trong vòng<br>3 năm trước khi được bầu<br>vào BKS | Không                                                               | Không                           | Không                |

Các thành viên BKS không phải là người có liên quan của thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác, không nắm giữ chức vụ quản lý trong Công ty, không là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho

Công ty trong 03 năm trước khi được bầu vào BKS. Các thành viên BKS đều có kinh nghiệm, chuyên môn trong lĩnh vực phụ trách, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### 3. Cuộc họp của Ban kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS         | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Huỳnh Thị Hồng Hạnh | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Ông Hà Hữu Anh         | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Ông Đỗ Như Tiến        | 02                  | 100%              | 100%             |                         |

### 4. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT và Ban Giám đốc

#### 4.1 Đối với HĐQT

- Trong năm 2025, HĐQT đã tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Tất cả các phiên họp của HĐQT được tổ chức đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung họp và các Nghị quyết/Quyết định tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

- Các Nghị quyết/Quyết định được HĐQT ban hành đều tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, bảo đảm tính hợp pháp, minh bạch và nhất quán với mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

#### 4.1 Đối với Ban Giám đốc

- Trong năm 2025, các hoạt động của Ban Giám đốc đã thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng và thẩm quyền.

- Ban Giám đốc đã có nỗ lực trong việc điều hành Công ty, thực hiện các nội dung được ĐHCĐ/HĐQT phê duyệt, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

- Trong năm 2025, BKS không nhận được yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông về việc thực hiện kiểm tra nội dung/vụ việc nào theo quy định tại Điểm 6, Điều 170 – Quyền và nghĩa vụ của BKS của Luật Doanh nghiệp 2020.

### 5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc

- Trong năm 2025, BKS đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc nhằm đảm bảo tính minh bạch và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Tại các phiên họp, BKS cũng tham gia tư vấn, góp ý trong phạm vi chuyên môn khi được yêu cầu.

- HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để BKS thực hiện nhiệm vụ.

- Trong kỳ, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát thông qua Quy chế hoạt động phối hợp.

### 6. Hoạt động khác của BKS

- Giám sát tình hình thực hiện và ban hành các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT Công ty.

- Báo cáo giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của BCTC quý, năm của Công ty.

#### IV. BAN GIÁM ĐỐC

| Stt | Thành viên Ban Giám đốc | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                                                                                                         | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Giám đốc |
|-----|-------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| I   | <b>GIÁM ĐỐC</b>         |                     |                                                                                                                                             |                                                  |
| 1   | Ông Hoàng Đức Chính     | 01/01/1971          | - Thạc sĩ Quản lý Khai thác tàu và cảng biển;<br>- Kỹ sư điều khiển tàu biển và kinh tế vận tải biển;<br>- Chứng chỉ Thành viên HĐQT (VIOD) | 13/01/2022                                       |
| II  | <b>PHÓ GIÁM ĐỐC</b>     |                     |                                                                                                                                             |                                                  |
| 1   | Ông Vũ Ngọc Khôi        | 20/12/1966          | Kỹ sư máy tàu thủy                                                                                                                          | 01/12/2025                                       |
| 2   | Ông Ngô Mạnh Hà         | 21/10/1976          | Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển                                                                                                                  | 01/6/2022                                        |
| 3   | Ông Bùi Văn Vinh        | 03/7/1981           | Thạc sĩ Tài chính, Cử nhân Quản trị Nhân lực                                                                                                | 20/02/2023                                       |

#### V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

| Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn          | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|---------------------|---------------------|------------------------------|--------------------------|
| Ông Phan Phong Phúc | 22/12/1976          | Cử nhân<br>Kế toán Kiểm toán | 01/6/2023                |

#### VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2025, PVTrans Pacific đã cử đại diện lãnh đạo, cán bộ phụ trách công bố thông tin và quan hệ nhà đầu tư tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do Sở giao dịch chứng khoán TP HCM và đơn vị tổ chức, tập trung vào các nội dung sau:

- Tổ chức ĐHCĐ tuân thủ đúng theo trình tự, thủ tục của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành đối với công ty niêm yết.
- Cập nhật các quy định mới tại Luật Chứng khoán, Nghị định, Thông tư hướng dẫn.
- Tăng cường năng lực thực hành quản trị công ty đại chúng.

Phần lớn các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Thư ký HĐQT/Người quản trị Công ty đều đã hoàn thành các chương trình đào tạo về Quản trị Công ty và được cấp chứng nhận theo quy định, đồng thời cũng thường xuyên cập nhật các quy định mới liên quan đến quản trị công ty.

#### VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (NCLQ) CỦA CÔNG TY VÀ GIAO DỊCH CỦA NCLQ CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. **Danh sách về người có liên quan của Công ty:** Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm.
2. **Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm.
3. **Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** Không có giao dịch.

4. **Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:** Công ty thường xuyên rà soát các quan hệ liên quan và tuân thủ nghiêm quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo minh bạch và phòng ngừa xung đột lợi ích.
- 4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian 03 năm trở lại đây: Không có giao dịch.
- 4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc: Không có giao dịch.
- 4.3 Các giao dịch của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có giao dịch.

#### **VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NCLQ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

1. **Danh sách người nội bộ và NCLQ của người nội bộ:** Chi tiết tại Phụ lục 4 đính kèm.
2. **Giao dịch của người nội bộ và NCLQ đối với cổ phiếu của Công ty:** Không có giao dịch.

**IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC:** Không có phát sinh nội dung cần lưu ý đặc biệt trong kỳ báo cáo.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để ph/hợp);
- Giám đốc (để th/hiện);
- Lưu: VT, P.KHĐT, MN (02b). ✓

#### **Tài liệu đính kèm:**

- PL1: DS các NQ/QĐ của HĐQT năm 2025;
- PL2: DS về NCLQ của Công ty;
- PL3: Giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan;
- PL4: DS người nội bộ và NCLQ của người nội bộ;
- Báo cáo quản trị công ty năm 2025 (tiếng Anh).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



*Lê Mạnh Tuấn*

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2025**

| Stt                 | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                          | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|---------------------|------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| <b>I NGHỊ QUYẾT</b> |                              |            |                                                                                                                                   |                       |
| 1                   | 01/NQ-TBD-HĐQT               | 20/01/2025 | Chấp thuận chủ trương gia hạn Hợp đồng ủy thác thực hiện Hợp đồng vận chuyển dầu thô                                              | 100%                  |
| 2                   | 02/NQ-TBD-HĐQT               | 13/02/2025 | Chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025                                                                        | 100%                  |
| 3                   | 03/NQ-TBD-HĐQT               | 19/02/2025 | Cầm cố, thế chấp Hợp đồng tiền gửi                                                                                                | 100%                  |
| 4                   | 04/NQ-TBD-HĐQT               | 28/02/2025 | Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư tàu MR số 2 – tàu Pacific Era                                                                   | 100%                  |
| 5                   | 05/NQ-TBD-HĐQT               | 28/02/2025 | Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025                                                                       | 100%                  |
| 6                   | 06/NQ-TBD-HĐQT               | 10/3/2025  | Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán                                                                               | 100%                  |
| 7                   | 07/NQ-TBD-HĐQT               | 12/3/2025  | Chấp thuận trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư tàu chở dầu thô loại aframax (Mã số dự án: DT-04/24/TBD) | 100%                  |
| 8                   | 08/NQ-TBD-HĐQT               | 14/3/2025  | Thay đổi ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025                                       | 100%                  |
| 9                   | 09/NQ-TBD-HĐQT               | 08/4/2025  | Tái cấu trúc khoản vay USD mua tàu Pacific Era sang vay VNĐ                                                                       | 100%                  |
| 10                  | 10/NQ-TBD-HĐQT               | 08/4/2025  | Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025                                                                              | 100%                  |
| 11                  | 10A/NQ-TBD-HĐQT              | 11/4/2025  | Nhân sự Tổ Thư ký HĐQT                                                                                                            | 100%                  |
| 12                  | 11/NQ-TBD-HĐQT               | 26/4/2025  | Lựa chọn ngân hàng vay VNĐ để tái cấu trúc khoản vay USD mua tàu Pacific Era                                                      | 100%                  |
| 13                  | 12/NQ-TBD-HĐQT               | 06/5/2025  | Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025                                                                      | 100%                  |
| 14                  | 13/NQ-TBD-HĐQT               | 06/5/2025  | Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025                                                              | 100%                  |
| 15                  | 14/NQ-TBD-HĐQT               | 15/5/2025  | Phê duyệt kế hoạch mua tàu dầu thô loại Aframax                                                                                   | 100%                  |
| 16                  | 15/NQ-TBD-HĐQT               | 12/6/2026  | Phê duyệt cơ cấu tổ chức và định biên lao động năm 2025                                                                           | 100%                  |
| 17                  | 16/NQ-TBD-HĐQT               | 13/6/2025  | Phê duyệt quyết toán chi phí sửa chữa trung kỳ lần 4 tàu Apollo                                                                   | 100%                  |

| Stt                  | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                      | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|----------------------|------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 18                   | 17/NQ-TBD-HĐQT               | 19/6/2026  | Phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2025                                                        | 100%                  |
| 19                   | 18/NQ-TBD-HĐQT               | 24/6/2025  | Công tác cán bộ Hội đồng quản trị                                                             | 100%                  |
| 20                   | 19/NQ-TBD-HĐQT               | 22/8/2025  | Chấp thuận chủ trương phối hợp tổ chức Gala dinner kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Petrovietnam | 100%                  |
| 21                   | 20/NQ-TBD-HĐQT               | 11/9/2025  | Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư tàu MR                                      | 100%                  |
| 22                   | 21/NQ-TBD-HĐQT               | 22/9/2025  | Phê duyệt kế hoạch mua tàu MR                                                                 | 100%                  |
| 23                   | 22/NQ-TBD-HĐQT               | 13/10/2025 | Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền                                   | 100%                  |
| 24                   | 23/NQ-TBD-HĐQT               | 13/10/2025 | Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 07/10/2025                                                      | 100%                  |
| 25                   | 24/NQ-TBD-HĐQT               | 11/11/2025 | Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025                                       | 100%                  |
| 26                   | 25/NQ-TBD-HĐQT               | 24/11/2025 | Phê duyệt chủ trương thực hiện công tác an sinh xã hội năm 2025                               | 100%                  |
| <b>II QUYẾT ĐỊNH</b> |                              |            |                                                                                               |                       |
| 1                    | 01/QĐ-TBD-HĐQT               | 06/02/2025 | Sửa đổi bổ sung và ban hành “Quy chế quản lý và định mức hành chính”                          | 100%                  |
| 2                    | 02/QĐ-TBD-HĐQT               | 13/3/2025  | Quyết định thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ                                                    | 100%                  |
| 3                    | 03/QĐ-TBD-HĐQT               | 28/3/2025  | Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025                                               | 100%                  |
| 4                    | 04/QĐ-TBD-HĐQT               | 28/3/2025  | Sửa đổi bổ sung và ban hành “Quy chế quản lý dòng tiền”                                       | 100%                  |
| 5                    | 05/QĐ-TBD-HĐQT               | 28/3/2025  | Sửa đổi bổ sung và ban hành “Quy chế quản lý nợ phải thu, phải trả”                           | 100%                  |
| 6                    | 06/QĐ-TBD-HĐQT               | 31/3/2025  | Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024                                                        | 100%                  |
| 7                    | 07/QĐ-TBD-HĐQT               | 06/5/2025  | Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025                                              | 100%                  |
| 8                    | 08/QĐ-TBD-HĐQT               | 06/5/2025  | Sửa đổi bổ sung và ban hành “Quy chế thương mại”                                              | 100%                  |
| 9                    | 09/QĐ-TBD-HĐQT               | 19/5/2025  | Sửa đổi bổ sung và ban hành “Quy chế trả lương, trả thưởng”                                   | 100%                  |
| 10                   | 10/QĐ-TBD-HĐQT               | 12/6/2025  | Bổ sung chức năng, nhiệm vụ phòng Tổ chức Hành chính                                          | 100%                  |

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                           | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 11  | 11/QĐ-TBD-HĐQT               | 12/6/2025  | Chuyển đổi phòng An toàn Pháp chế<br>Thuyền viên thành phòng An toàn Pháp<br>chế                   | 100%                  |
| 12  | 12/QĐ-TBD-HĐQT               | 26/6/2025  | Ban hành “Quy chế nội bộ về quản trị<br>Công ty”                                                   | 100%                  |
| 13  | 13/QĐ-TBD-HĐQT               | 26/6/2025  | Ban hành “Quy chế hoạt động của Hội<br>đồng quản trị Công ty”                                      | 100%                  |
| 14  | 14/QĐ-TBD-HĐQT               | 23/7/2025  | Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập<br>cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC bán<br>niên và BCTC năm 2025 | 100%                  |
| 15  | 15/QĐ-TBD-HĐQT               | 30/7/2025  | Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                      | 100%                  |
| 16  | 16/QĐ-TBD-HĐQT               | 05/9/2025  | Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                      | 100%                  |
| 17  | 17/QĐ-TBD-HĐQT               | 30/9/2025  | Phê duyệt cập nhật, sửa đổi một số nội<br>dung “Quy chế trả lương, trả thưởng”                     | 100%                  |
| 18  | 18/QĐ-TBD-HĐQT               | 07/10/2025 | Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                      | 100%                  |
| 19  | 19/QĐ-TBD-HĐQT               | 05/11/2025 | Thành lập Tổ đánh giá thẻ điểm quản<br>trị Công ty                                                 | 100%                  |
| 20  | 20/QĐ-TBD-HĐQT               | 17/11/2025 | Công tác cán bộ                                                                                    | 100%                  |

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/  
ANNEX 2: LIST OF RELATED PARTIES OF THE COMPANY

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 của PVTrans Pacific/Attached to the 2025 report on corporate governance)

| Sit No. | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Loại hình Giấy NSH (*)<br>(CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính<br>Contact address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons | Mối quan hệ liên quan với Công ty<br>Relationship with the Company |
|---------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------|
| I       | Công ty mẹ                                             |                                                                                 |                                                                  |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         | 13                                                                                               | 14                                                                                               | 15               | 16                                                                 |
| 1       | Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)              |                                                                                 |                                                                  |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                  | Công ty mẹ (sở hữu 64,92% VDL)                                     |
| II      | Công ty thành viên                                     |                                                                                 |                                                                  |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                  | TV Công ty mẹ                                                      |
| 1       | Công ty CP Vận tải Khí Quốc tế                         |                                                                                 |                                                                  |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                  | TV Công ty mẹ                                                      |
| 2       | Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam                 |                                                                                 |                                                                  |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                  | TV Công ty mẹ                                                      |
| 3       | Công ty CP Vận tải và Triếp vận Phương Đông Việt       |                                                                                 |                                                                  |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                  | TV Công ty mẹ                                                      |
| 4       | Công ty CP Vận tải Nhật Việt                           |                                                                                 |                                                                  |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                  | TV Công ty mẹ                                                      |
| 5       | Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội                      |                                                                                 |                                                                  |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                  | TV Công ty mẹ                                                      |
| 6       | Công ty CP Hàng hải Thăng Long                         |                                                                                 |                                                                  |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                  | TV Công ty mẹ                                                      |
| 7       | Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương                  |                                                                                 |                                                                  |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                  | TV Công ty mẹ                                                      |
| 8       | Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi                  |                                                                                 |                                                                  |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                  | TV Công ty mẹ                                                      |
| III     | Người nội bộ<br>Hội đồng quản trị                      |                                                                                 |                                                                  |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                  |                                                                    |
| 1       | Lê Mạnh Tuấn                                           |                                                                                 | Chủ tịch HĐQT/<br>Chairman                                       |                                                                                 |                                                                   |                            |                           |                           |                                         | 19/04/2023                                                                                       |                                                                                                  |                  | NNB                                                                |

| Số<br>No. | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>organization/individual | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có)<br>Position at the<br>company (if any)       | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính<br>Contact address | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công ty/<br>Time of<br>ending to be<br>affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons | Mối quan hệ liên quan<br>với Công ty<br>Relationship with the<br>Company |     |
|-----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----|
| 1         |                                                           | 2                                                                                                 | 3                                                                            | 4                                                                                                 | 5                                                                                      | 6                          | 7                         | 8                         | 9                                       | 10                                                                                                                    | 13                                                                                                                    | 14               | 15                                                                       | 16  |
| 2         | Hoàng Đức Chính                                           |                                                                                                   | TV HĐQT/ Giám đốc/<br>Member of<br>Board of<br>Directors, CEO                |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       | 10/05/<br>2021                                                                                                        |                  |                                                                          | NNB |
| 3         | Nguyễn Thế Dân                                            |                                                                                                   | TV HĐQT/<br>Member of<br>Board of<br>Directors                               |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       | 28/06/2022                                                                                                            |                  |                                                                          | NNB |
| 4         | Trần Văn Luân                                             |                                                                                                   | TV HĐQT/<br>Member of<br>Board of<br>Directors                               |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       | 17/04/2024                                                                                                            |                  |                                                                          | NNB |
| 5         | Nguyễn Văn Hòa                                            |                                                                                                   | TV độc lập<br>HĐQT/<br>Independent<br>member of the<br>Board of<br>Directors |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       | 25/06/2025                                                                                                            |                  |                                                                          | NNB |
|           | Ban Kiểm soát                                             |                                                                                                   |                                                                              |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       |                                                                                                                       |                  |                                                                          |     |
| 1         | Huỳnh Thị Hồng Hạnh                                       |                                                                                                   | Trưởng Ban KS/<br>Head of Board<br>of Supervisors                            |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       | 25/06/2025                                                                                                            |                  |                                                                          | NNB |
| 2         | Hà Hữu Anh                                                |                                                                                                   | Kiểm soát viên/<br>Supervisor                                                |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       | 25/06/2025                                                                                                            |                  |                                                                          | NNB |
| 3         | Đỗ Như Tiến                                               |                                                                                                   | Kiểm soát viên/<br>Supervisor                                                |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       | 28/06/2022                                                                                                            |                  |                                                                          | NNB |
|           | Ban Giám đốc                                              |                                                                                                   |                                                                              |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       |                                                                                                                       |                  |                                                                          |     |
| 1         | Hoàng Đức Chính                                           |                                                                                                   | Giám đốc/CEO                                                                 |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       | 10/05/2021                                                                                                            |                  |                                                                          | NNB |
| 2         | Vũ Ngọc Khôi                                              |                                                                                                   | Phó<br>Giám đốc/<br>Deputy Director                                          |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       | 01/12/2025                                                                                                            |                  |                                                                          | NNB |

| Stt<br>No. | Tên tổ chức/cá nhân<br>organization/individual | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có)<br>Position at the<br>company (if any)                                                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính<br>Contact address | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công ty/<br>bộ Time of<br>ending to be<br>affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons | Mối quan hệ liên quan<br>với Công ty<br>Relationship with the<br>Company |
|------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 1          |                                                | 2                                                                                                 | 3                                                                                                                      | 4                                                                                                 | 5                                                                                      | 6                          | 7                         | 8                         | 9 10                                    | 13                                                                                                                    | 14                                                                                                                       | 15               | 16                                                                       |
| 3          | Ngô Mạnh Hà                                    | 039396                                                                                            | Phó<br>Giám đốc/<br>Deputy Director                                                                                    |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         | 01/06/2022                                                                                                            |                                                                                                                          |                  | NNB                                                                      |
| 4          | Bùi Văn Vinh                                   |                                                                                                   | Phó<br>Giám đốc/<br>Deputy Director                                                                                    |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         | 20/02/2023                                                                                                            |                                                                                                                          |                  | NNB                                                                      |
|            | Kế toán trưởng                                 |                                                                                                   |                                                                                                                        |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       |                                                                                                                          |                  |                                                                          |
| 1          | Phan Phong Phúc                                |                                                                                                   | Kế toán<br>trưởng/Chief<br>Accountant                                                                                  |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         | 01/06/2023                                                                                                            |                                                                                                                          |                  | NNB                                                                      |
|            | Người PTQT - Thư ký HĐQT                       |                                                                                                   |                                                                                                                        |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       |                                                                                                                          |                  |                                                                          |
| 1          | Chu Minh Ngọc                                  |                                                                                                   | Người phụ<br>trách quản trị -<br>Thư ký<br>HĐQT/Person<br>incharge<br>corporate<br>governance,<br>Company<br>secretary |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         | 10/05/2021                                                                                                            |                                                                                                                          |                  | NNB                                                                      |
|            | Cổ đông lớn cá nhân                            |                                                                                                   |                                                                                                                        |                                                                                                   |                                                                                        |                            |                           |                           |                                         |                                                                                                                       |                                                                                                                          |                  |                                                                          |
| 1          | Lê Ngọc Anh                                    |                                                                                                   |                                                                                                                        |                                                                                                   |                                                                                        |                            | 01/08/2024                |                           |                                         |                                                                                                                       |                                                                                                                          |                  | Cổ đông lớn (sở hữu<br>trên 5% VDL)                                      |

**PHỤ LỤC 3: Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ/**  
**ANNEX 3: Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons**  
**(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 của PV Trans Pacific/Attached to the 2025 report on corporate governance)**

| Sit No. | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/individual | Mối quan hệ liên quan với Công ty/Relationship with the Company | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue   | Địa chỉ trụ sở chính<br>Contact address                         | Thời điểm giao dịch với Công ty<br>Time of transaction with the Company | Ngợi quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT<br>AGM's Resolution (if any) | Nội dung giao dịch<br>Description of transaction | Giá trị giao dịch (đồng)<br>Total transaction value (VND) | Ghi chú<br>Notes |
|---------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------|
| 1       | Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTTrans)             | Cổ đông lớn/<br>Major shareholder                               | 0302743192                 | 28/05/2012                | Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.HCM | Tầng 2, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đakao, Q1, Tp.HCM | 01/01/2025 - > 31/12/2025                                               | 02/NQ-TBD-ĐHĐCĐ                                                     | Hợp đồng ủy thác quản lý/Entrustment Contract    | 658.422.679.419                                           |                  |
| 2       | Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTTrans)             | Cổ đông lớn/<br>Major shareholder                               | 0302743192                 | 28/05/2012                | Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.HCM | Tầng 2, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đakao, Q1, Tp.HCM | 01/01/2025 - > 31/12/2025                                               | 02/NQ-TBD-ĐHĐCĐ                                                     | Hợp đồng cho thuê tàu FSO Dai Hung Queen         | 242.848.911.910                                           |                  |

100-100-100

| Số                                    | Họ tên<br>Name      | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) Position<br>at the<br>company (if<br>any) | Mối quan<br>hệ đối với<br>người nội<br>bộ<br>Relation<br>ship with<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/P<br>passport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>liên lạc<br>Contact address | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ<br>shares owned<br>at the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time of<br>ending to<br>be<br>affiliated<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh thay<br>đổi liên quan<br>đến mục 13 và<br>14) Reasons | Ghi chú (về việc<br>không có số<br>Giấy NSH và<br>các ghi chú<br>khác.<br>Note (**))                                                      |
|---------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I                                     | 2                   | 3                                                                                                    | 4                                                                            | 5                                                                                        | 6                                                                                       | 7                          | 8                         | 9                         | 10                                                      | 11                                                                           | 12                                                                                                              | 13                                                                                                                                    | 14                                                                                                                                          | 15                                                                            | 16                                                                                                                                        |
| I HỌ ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS |                     |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                              |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1                                     | Lê Mạnh Tuấn        |                                                                                                      | Chủ tịch<br>HĐQT/<br>Chairman                                                |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 25.839.020                                                                   | 24,92%                                                                                                          | 19/04/<br>2023                                                                                                                        |                                                                                                                                             |                                                                               | Đại diện phần<br>vốn của Tổng<br>công ty CP<br>Vận tải Dầu<br>khí<br>(PVTRANS)/<br>Representative<br>of major<br>shareholder<br>(PTTRANS) |
|                                       | Người CLQ           |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                              |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.1                                   | Lê Tiến Trúc        |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               | Đã mất                                                                                                                                    |
| 1.2                                   | Tạ Thị Xuân         |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               | Đã mất                                                                                                                                    |
| 1.3                                   | Phan Thanh Ngọc     |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               | Đã mất                                                                                                                                    |
| 1.4                                   | Nguyễn Thị Yên      |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.5                                   | Phan Thị Thanh Hiệp |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.6                                   | Lê Tiến Đạt         |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.7                                   | Lê Phan Thùy Anh    |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.8                                   | Lê Tiến Sơn         |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.9                                   | Đào Thị Lan Anh     |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.10                                  | Lê Thị Tuyết        |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.11                                  | Trần Vũ Hoàn        |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.12                                  | Lê Thị Nhung        |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.13                                  | Trần Năng Hưng      |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.14                                  | Lê Thị Hồng Phương  |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.15                                  | Nguyễn Thanh Hà     |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |
| 1.16                                  | Lê Trung Tô         |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                            | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                                                                           |

| SĐT No. | Họ tên<br>Name                                            | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company (if<br>any)            | Mối quan<br>hệ đối với<br>người nội<br>bộ<br>Relation<br>ship with<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>liên lạc<br>Contact address | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ<br>Number of<br>shares owned<br>at the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time of<br>ending to<br>be<br>affiliated<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh thay<br>đổi liên quan<br>đến mục 13 và<br>14) Reasons                                                               | Ghi chú (về việc<br>không có số<br>Giấy NSH và<br>các ghi chú<br>khác.<br>Note (**))                                       |                                                                                                                                           |
|---------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       |                                                           | 2                                                                                                    | 3                                                                                          | 4                                                                                        | 5                                                                                      | 6                          | 7                         | 8                         | 9                                                       | 10                                                                                        | 11                                                                                                              | 12                                                                                                                                    | 13                                                                                                                                          | 14                                                                                                                                          | 15                                                                                                                         | 16                                                                                                                                        |
| 1.17    | Tổng công ty CP Vận<br>tải Dầu khí                        |                                                                                                      | TV HĐQT,<br>Phó Tổng<br>Giám<br>độc/Member<br>of the BOD,<br>Deputy<br>General<br>Director |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    | 09/05/2022<br>18/08/2025                                                                                                                    | Ngày ông<br>Lê Mạnh<br>Tuấn tham<br>gia HĐQT,<br>Ban Tổng<br>Giám<br>độc của<br>PVTrans/Chairman is also<br>member of the<br>BOD and<br>BOM | Chủ tịch<br>HĐQT là TV<br>HĐQT, Phó<br>Tổng Giám<br>độc của<br>PVTrans/Chairman is also<br>member of the<br>BOD and<br>BOM |                                                                                                                                           |
| 1.18    | Công ty CP Vận tải<br>Dầu khí Đông Dương<br>(PVTrans PTT) |                                                                                                      | Chủ tịch<br>HĐQT/<br>Chairman                                                              |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    | 22/09/2021                                                                                                                                  | Ngày ông<br>Lê Mạnh<br>Tuấn tham<br>gia<br>HĐQT/Mr.<br>Le Manh<br>Tuan was<br>assigned<br>as member<br>of the BOD                           | Chủ tịch<br>HĐQT là Chủ<br>tịch HĐQT<br>của PVTrans<br>PTT/Chairman<br>is also<br>PVTrans<br>PTT's<br>Chairman             |                                                                                                                                           |
| 2       | Hoàng Đức Chính                                           |                                                                                                      | TV HĐQT<br>kiêm GIÁM<br>ĐỐC/<br>Member of<br>Board of<br>Directors,<br>CEO                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 20.740.490                                                                                                      | 20,00%                                                                                                                                | 10/05/<br>2021                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                                            | Đại diện phần<br>vốn của Tổng<br>công ty CP<br>Vận tải Dầu<br>khí<br>(PVTRANS)/<br>Representative<br>of major<br>shareholder<br>(PVTRANS) |
|         | Người CLQ                                                 |                                                                                                      |                                                                                            |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                                                                             |                                                                                                                            |                                                                                                                                           |
| 2.1     | Hoàng Văn Duyệt                                           |                                                                                                      |                                                                                            |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                                                                                             |                                                                                                                            |                                                                                                                                           |
| 2.2     | Nguyễn Thị Lược                                           |                                                                                                      |                                                                                            |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                                                                                             |                                                                                                                            |                                                                                                                                           |

| SĐT No. | Họ tên<br>Name                     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company (if<br>any) | Mối quan<br>hệ đối với<br>người nội<br>bộ<br>Relation<br>ship with<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>liên lạc<br>Contact address  | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ<br>Number of<br>shares owned<br>at the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time of<br>ending to<br>be<br>affiliated<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh thay<br>đổi liên quan<br>đến mục 13 và<br>14) Reasons               | Ghi chú (về việc<br>không có số<br>Giấy NSH và<br>các ghi chú<br>khác.<br>Note (**))                                                        |
|---------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | 2                                  | 3                                                                                                    | 4                                                                               | 5                                                                                        | 6                                                                                      | 7                          | 8                         | 9                         | 10                                                       | 11                                                                                        | 12                                                                                                              | 13                                                                                                                                    | 14                                                                                                                                          | 15                                                                                          | 16                                                                                                                                          |
| 2.3     | Nguyễn Thị Hồng Hạnh               |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |
| 2.4     | Hoàng Đức Minh                     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |
| 2.5     | Hoàng Minh Anh                     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |
| 2.6     | Nguyễn Văn Mưu                     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |
| 2.7     | Đào Thị Hồng Diệu                  |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |
| 2.8     | Hoàng Thị Việt                     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |
| 2.9     | Đào Văn Việt                       |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |
| 2.10    | Tổng công ty CP Vận<br>tải Dầu khí |                                                                                                      | TV HDQT/<br>Member of<br>the BOD                                                |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              | 30/06/2022                                                                                                                            | Ngày ông<br>Hoàng<br>Đức Chính<br>tham gia<br>HDQT/Mr.<br>Hoang<br>Duc Chinh<br>was<br>assigned<br>as member<br>of the BOD                  | Giám đốc là<br>TV HDQT của<br>PVTTrans/<br>CEO is also<br>PVTTrans'<br>member of the<br>BOD |                                                                                                                                             |
| 3       | Nguyễn Thế Dân                     |                                                                                                      | TV HDQT/<br>Member of<br>Board of<br>Directors                                  |                                                                                          |                                                                                        | 075066010246               | 09/03/2022                | Cục CS<br>QLHC về<br>TTXH | 1348 Phạm Văn<br>Thuận, P. Tam<br>Hiệp, Tỉnh Đồng<br>Nai | 10.370.245                                                                                | 10,00%                                                                                                          | 28/06/2022                                                                                                                            |                                                                                                                                             |                                                                                             | Đại diện phần<br>vốn của Tổng<br>công ty CP<br>Vận tải Dầu<br>khí<br>(PVTTRANS)/<br>Representative<br>of major<br>shareholder<br>(PVTTRANS) |
|         | Người CLQ                          |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |
| 3.1     | Nguyễn Thị Ngọc Ánh                |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |
| 3.2     | Nguyễn Nhật Sơn Trà                |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |
| 3.3     | Nguyễn Thế Đăng<br>Khóa            |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |
| 3.4     | Nguyễn Đức Hải                     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |
| 3.5     | Mai Thị Phiến                      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                          | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                                                                                             |



| Stt<br>No. | Họ tên<br>Name                                                  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company (if<br>any) | Mối quan<br>hệ đối với<br>người nội<br>bộ<br>Relation<br>ship with<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/P<br>asspoort/Gi<br>ấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>liên lạc<br>Contact address | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ<br>Number of<br>shares owned<br>at the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time of<br>ending to<br>be<br>affiliated<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh thay<br>đổi liên quan<br>đến mục 13 và<br>14)<br>Reasons                                                   | Chi chú (về việc<br>không có số<br>Giấy NSH và<br>các ghi chú<br>khác.<br>Note (**))                                                                               |    |
|------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1          |                                                                 | 2                                                                                                    | 3                                                                               | 4                                                                                        | 5                                                                                       | 6                          | 7                         | 8                         | 9                                                       | 10                                                                                        | 11                                                                                                              | 12                                                                                                                                    | 13                                                                                                                                          | 14                                                                                                                                 | 15                                                                                                                                                                 | 16 |
| 3.6        | Nguyễn Văn Để                                                   |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                    |    |
| 3.7        | Lư Xăng                                                         |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                    |    |
| 3.8        | Nguyễn Thị Ngọc Diệp                                            |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                    |    |
| 3.9        | Nguyễn Thị Kiều                                                 |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                    |    |
| 3.10       | Nguyễn Ngọc Phương                                              |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                    |    |
| 3.11       | Công ty CP Vận tải<br>Sân<br>phẩm Khí Quốc tế<br>(Gas Shipping) |                                                                                                      | Trưởng<br>Ban<br>KS/Head of<br>Board of<br>Supervisors                          |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    | 20/04/2022                                                                                                                                  | Ngày ông<br>Nguyễn<br>Thế Dân<br>tham gia<br>Ban kiểm<br>soát/Mr.<br>Nguyen<br>The Dan<br>was<br>assigned<br>as Head of<br>the BOS | TV HĐQT là<br>Trưởng Ban<br>Kiểm soát của<br>Gas<br>Shipping/Mem<br>ber of Board<br>of Directors is<br>also Gas<br>Shipping's<br>Head of the<br>Head of the<br>BOS |    |
| 3.12       | Công ty CP Vận tải<br>Nhật Việt                                 |                                                                                                      | Trưởng<br>Ban<br>KS/Head of<br>Board of<br>Supervisors                          |                                                                                          | Giấy CN<br>ĐKDN                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    | 07/04/2021                                                                                                                                  | Ngày ông<br>Nguyễn<br>Thế Dân<br>tham gia<br>Ban kiểm<br>soát/Mr.<br>Nguyen<br>The Dan<br>was<br>assigned<br>as Head of<br>the BOS | TV HĐQT là<br>Trưởng Ban<br>Kiểm soát của<br>Nhật<br>Việt/Member<br>of Board of<br>Directors is<br>also Nhật Viet<br>Trans' Head<br>of the BOS                     |    |

| Sit No. | Họ tên<br>Name      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ đối với người nội bộ<br>Relation ship with internal person | Loại hình Giấy NSH (*)<br>(CMND/P assport/Gi ấy ĐKKD)<br>Type of NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/ liên lạc<br>Contact address | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác.<br>Note (**)) |                                                                                                                |
|---------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       |                     | 2                                                                               | 3                                                                | 4                                                                      | 5                                                                    | 6                          | 7                         | 8                         | 9                                                 | 10                                                                            | 11                                                                                      | 12                                                                                                            | 13                                                                                                            | 14                                                                | 15                                                                       | 16                                                                                                             |
| 4       | Trần Văn Luân       |                                                                                 | TV HĐQT/<br>Member of Board of Directors                         |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 10.370.245                                                                              | 10,00%                                                                                                        | 17/04/ 2024                                                                                                   |                                                                   |                                                                          | Đại diện phần vốn của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTRANS)/ Representative of major shareholder (PVTRANS) |
|         | Người CLQ           |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               |                                                                                         |                                                                                                               |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.1     | Trần Văn Lung       |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.2     | Hà Thị Chinh        |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.3     | Trần Thanh Xuyên    |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.4     | Trần Thị Huệ        |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.5     | Trần Thị Thanh Thủy |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.6     | Trần Long Giang     |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.7     | Trần Thảo Anh Thư   |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.8     | Trần Thị Minh       |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.9     | Hoàng Văn Lâm       |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.10    | Trần Văn Mạch       |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.11    | Hoàng Thị Đã        |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               |                                                                                         |                                                                                                               |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.12    | Trần Văn Mạnh       |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               |                                                                                         |                                                                                                               |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.13    | Nguy Thị Sen        |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               |                                                                                         |                                                                                                               |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.14    | Nguyễn Thị Tú       |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.15    | Trần Thị Lành       |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.16    | Trần Thị Lẽ         |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.17    | Nguyễn Văn Quang    |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.18    | Trần Thị Lâm        |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.19    | Nguy Đình Bảy       |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.20    | Trần Văn Láng       |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.21    | Đào Thị Ngoan       |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.22    | Trần Thị Lệnh       |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |
| 4.23    | Nguyễn Văn Vui      |                                                                                 |                                                                  |                                                                        |                                                                      |                            |                           |                           |                                                   |                                                                               | 0                                                                                       | 0%                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                   |                                                                          |                                                                                                                |

| Stt<br>No. | Họ tên<br>Name                                       | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) Position<br>at the<br>company (if<br>any) | Mối quan<br>hệ đối với<br>người nội<br>bộ<br>Relation<br>ship with<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/P<br>passport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>liên lạc<br>Contact address | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ<br>Number of<br>shares owned<br>at the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ<br>Time of<br>ending to be<br>affiliated<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh thay<br>đổi liên quan<br>đến mục 13 và<br>14) Reasons                                       | Ghi chú (về việc<br>không có số<br>Giấy NSH và<br>các ghi chú<br>khác<br>Note (**))                                                          |    |
|------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1          |                                                      | 2                                                                                                    | 3                                                                            | 4                                                                                        | 5                                                                                       | 6                          | 7                         | 8                         | 9                                                       | 10                                                                                        | 11                                                                                                              | 12                                                                                                                                    | 13                                                                                                                                      | 14                                                                                                                  | 15                                                                                                                                           | 16 |
| 4.24       | Công ty CP Vận tải<br>Dầu khí Hà Nội<br>(PVTrans HN) |                                                                                                      | Ủy viên<br>HĐQT/<br>Member of<br>Board of<br>Directors                       |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    | 18/09/2023                                                                                                                              | Ngày ông<br>Trần Văn<br>Luan tham<br>gia<br>HĐQT/Mr.<br>Tran Van<br>Luan was<br>assigned<br>as member<br>of the BOD | TV HĐQT là<br>Ủy viên<br>HĐQT của<br>PVTrans HN/<br>Member of<br>Board of<br>Directors is<br>also PVTrans<br>Hanoi's<br>member of the<br>BOD |    |
| 5          | Nguyễn Văn Hòa                                       |                                                                                                      | TV độc lập<br>HĐQT                                                           |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    | 25/06/<br>2025                                                                                                                          |                                                                                                                     | Bầu mới/<br>Appointment                                                                                                                      |    |
|            | Người CLQ                                            |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.1        | Nguyễn Đức Khanh                                     |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.2        | Khổng Thị Ninh                                       |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.3        | Đào Thị Hà                                           |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.4        | Nguyễn Hà An                                         |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.5        | Nguyễn Hà Anh                                        |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.6        | Nguyễn Duy Anh                                       |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.7        | Nguyễn Thị Hạnh                                      |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.8        | Lê Văn Thắng                                         |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.9        | Nguyễn Văn Hợp                                       |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.10       | Nguyễn Thị Cẩm Hoi                                   |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.11       | Nguyễn Văn Học                                       |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.12       | Hoàng Thị Nghĩa                                      |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.13       | Đào Văn Bình                                         |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |
| 5.14       | Công Thị Quỳnh                                       |                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                                              |    |

| Stt<br>No.                             | Họ tên<br>Name         | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company (if<br>any) | Mối quan<br>hệ đối với<br>người nội<br>bộ<br>Relation<br>ship with<br>internal<br>person         | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>liên lạc<br>Contact address | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ<br>Number of<br>shares owned<br>at the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time of<br>ending to<br>be<br>affiliated<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh thay<br>đổi liên quan<br>đến mục 13 và<br>14) Reasons | Ghi chú (về việc<br>không có số<br>Giấy NSH và<br>các ghi chú<br>khác.<br>Note (**) |    |
|----------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1                                      |                        | 2                                                                                                    | 3                                                                               | 4                                                                                                | 5                                                                                      | 6                          | 7                         | 8                         | 9                                                       | 10                                                                                        | 11                                                                                                              | 12                                                                                                                                    | 13                                                                                                                                          | 14                                                                            | 15                                                                                  | 16 |
| 6                                      | Trần Thị Kim Khánh     |                                                                                                      |                                                                                 | Nguyên TV<br>độc lập<br>HDQT/<br>Former<br>Indepen<br>dent<br>member of<br>Board of<br>Directors |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0,00%                                                                                                                                 | 12/10/2022                                                                                                                                  | 25/06/2025                                                                    | Miễn<br>nhiệm/<br>Dismissal                                                         |    |
|                                        | Người CLQ              |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.1                                    | Lê Nguyễn Kinh Châu    |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.2                                    | Lê Thành Nhân          |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.3                                    | Lê Thành Quân          |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.4                                    | Trần Xương             |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.5                                    | Đặng Thị Ngọc          |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.6                                    | Lê Miên                |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.7                                    | Nguyễn Thị Vinh        |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.8                                    | Trần Thị Kim Khuê      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.9                                    | Trần Thị Kim Ngân      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.10                                   | Hà Văn Thái            |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.11                                   | Trần Thị Kim Hà        |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.12                                   | Nguyễn Hữu Long        |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.13                                   | Trần Tấn Hưng          |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 6.14                                   | Nguyễn Thị Thủy Trang  |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| II. BAN KIỂM SOÁT/BOARD OF SUPERVISORS |                        |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 1                                      | Huỳnh Thị Hồng<br>Hạnh |                                                                                                      |                                                                                 | Trưởng Ban<br>KS/<br>Head of<br>Board of<br>Supervisors                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    | 25/06/<br>2025                                                                                                                              |                                                                               | Bầu mới/<br>Appointment                                                             |    |
|                                        | Người CLQ              |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 1.1                                    | Huỳnh Văn Cơ           |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 1.2                                    | Trần Thị Tươi          |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |
| 1.3                                    | Nguyễn Thanh Bình      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                  |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           | 0                                                                                                               | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |    |

| Stt<br>No. | Họ tên<br>Name          | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company (if<br>any) | Mối quan<br>hệ đối với<br>người nội<br>bộ<br>Relation<br>ship with<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/P<br>passport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>liên lạc<br>Contact address | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ<br>Number of<br>shares owned<br>at the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time of<br>ending to<br>be<br>affiliated<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh thay<br>đổi liên quan<br>đến mục 13 và<br>14) Reasons | Chi chú (về việc<br>không có số<br>Giấy NSH và<br>các ghi chú<br>khác.<br>Note (**)) |
|------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                       | 3                                                                                                    | 4                                                                               | 5                                                                                        | 6                                                                                       | 7                          | 8                         | 9                         | 10                                                      | 11                                                                                        | 12                                                                                                              | 13                                                                                                                                    | 14                                                                                                                                          | 15                                                                            | 16                                                                                   |
| 1.4        | Vũ Thị Lan              |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.5        | Nguyễn Hào Hiệp         |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.6        | Nguyễn Minh Châu        |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.7        | Nguyễn Anh Ngọc         |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.8        | Huỳnh Thị Thủy Lan      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.9        | Vũ Văn Quốc             |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.10       | Huỳnh Thị Quế Minh      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.11       | Phạm Văn Biên           |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.12       | Huỳnh Hồng Diệp         |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.13       | Nguyễn Hoàng<br>Chauzon |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.14       | Huỳnh Hoàng Minh        |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.15       | Mai Thị Thủy Vân        |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2          | Hà Hữu Anh              |                                                                                                      | Kiểm soát<br>viên/<br>Supervisor                                                |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              | 25/06/<br>2025                                                                                                                        |                                                                                                                                             | Bầu mới/<br>Appointment                                                       |                                                                                      |
|            | Người CLQ               |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.1        | Hà Hữu Trí              |                                                                                                      |                                                                                 | Bố đẻ                                                                                    |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.2        | Nguyễn Thị Hồng         |                                                                                                      |                                                                                 | Mẹ đẻ                                                                                    |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.3        | Nguyễn Văn Hiền         |                                                                                                      |                                                                                 | Bố vợ                                                                                    |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.4        | Nguyễn Thị Tân          |                                                                                                      |                                                                                 | Mẹ vợ                                                                                    |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.5        | Nguyễn Thị Hương        |                                                                                                      |                                                                                 | Vợ                                                                                       |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.6        | Hà Phương Thảo          |                                                                                                      |                                                                                 | Con                                                                                      |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.7        | Hà Thủy Dương           |                                                                                                      |                                                                                 | Con                                                                                      |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.8        | Hà Hữu Trang            |                                                                                                      |                                                                                 | Anh ruột                                                                                 |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.9        | Nguyễn Thị Cúc          |                                                                                                      |                                                                                 | Chị dâu                                                                                  |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.10       | Hà Thị Hồng Thơ         |                                                                                                      |                                                                                 | Em ruột                                                                                  |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.11       | Nguyễn Thanh Hải        |                                                                                                      |                                                                                 | Em rể                                                                                    |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3          | Đỗ Như Tiến             |                                                                                                      | Kiểm soát<br>viên/<br>Supervisor                                                |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              | 28/06/<br>2022                                                                                                                        |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
|            | Người CLQ               |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.1        | Đỗ Thành Đạt            |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.2        | Huỳnh Thị Sang          |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.3        | Phan Thị Ngọc Trang     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.4        | Phan Ngọc Trung         |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.5        | Ngô Thị Diệu Thủy       |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                         |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |

| Sit<br>No. | Họ tên<br>Name                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company (if<br>any) | Mối quan<br>hệ đối với<br>người nội<br>bộ<br>Relation<br>ship with<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>liên lạc<br>Contact address | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ<br>Number of<br>shares owned<br>at the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time of<br>ending to<br>be<br>affiliated<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh thay<br>đổi liên quan<br>đến mục 13 và<br>14) Reasons | Ghi chú (về việc<br>không có số<br>Giấy NSH và<br>các ghi chú<br>khác.<br>Note (**) |
|------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Đỗ Thị Bích Loan              |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 3.6        | Đỗ Thị Bích Loan              |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 3.7        | Lê An Pha                     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 3.8        | Đỗ Thị Thanh Liễm             |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 3.9        | Đỗ Thị Kim Chi                |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 3.10       | Vũ Minh Hưng                  |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 3.11       | Đỗ Như Dương                  |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 3.12       | Đỗ Khánh Hà                   |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| III        | PHÓ GIÁM ĐỐC/DEPUTY DIRECTORS |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1          | Vũ Ngọc Khôi                  |                                                                                                      | Phó<br>Giám đốc/<br>Deputy<br>Director                                          |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
|            | Người CLQ                     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1.1        | Vũ Ngọc Toàn                  |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1.2        | Bùi Thị Thanh                 |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1.3        | Lưu Văn Khẩn                  |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1.4        | Phí Thị Thanh                 |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1.5        | Vũ Thị Thu Hương              |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1.6        | Vũ Thị Thảo                   |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1.7        | Vũ Anh Tuấn                   |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1.8        | Đặng Quang Trung              |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1.9        | Hà Thị Hiền                   |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1.10       | Lưu Thị Thanh Hương           |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1.11       | Vũ Đức Anh                    |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 1.12       | Vũ Minh Ngọc                  |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 2          | Ngô Mạnh Hà                   |                                                                                                      | Phó<br>Giám đốc/<br>Deputy<br>Director                                          |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
|            | Người CLQ                     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 2.1        | Ngô Văn Huyền                 |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 2.2        | Bùi Thị Báu                   |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 2.3        | Lê Thủy Hằng                  |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 2.4        | Ngô Minh Đức                  |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |
| 2.5        | Ngô Mạnh Hùng                 |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                     |

| Sit No.                            | Họ tên<br>Name       | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company (if<br>any) | Mối quan<br>hệ đối với<br>người nội<br>bộ<br>Relation<br>ship with<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>liên lạc<br>Contact address | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ<br>Number of<br>shares owned<br>at the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time of<br>ending to<br>be<br>affiliated<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh thay<br>đổi liên quan<br>đến mục 13 và<br>14) Reasons | Ghi chú (về việc<br>không có số<br>Giấy NSH và<br>các ghi chú<br>khác.<br>Note (**)) |
|------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                  |                      | 2                                                                                                    | 3                                                                               | 4                                                                                        | 5                                                                                      | 6                          | 7                         | 8                         | 9 10                                                    | 11                                                                                        | 12                                                                                                              | 13                                                                                                                                    | 14                                                                                                                                          | 15                                                                            | 16                                                                                   |
| 2.6                                | Nguyễn Thị Nga       |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.7                                | Ngô Quang Hưng       |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 2.8                                | Vũ Thị Hồng Vân      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3                                  | Bùi Văn Vinh         |                                                                                                      | Phó<br>Giám đốc/<br>Deputy<br>Director                                          |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0,00%                                                                                                           | 20/02/<br>2023                                                                                                                        |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
|                                    | Người CLQ            |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.1                                | Bùi Quang Chính      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.2                                | Ngô Thị Mỹ           |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.3                                | Tô Viết Khin         |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.4                                | Cáp Thị Hồng Ngoan   |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.5                                | Tô Thị Ánh Tuyết     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.6                                | Bùi Hải Anh          |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.7                                | Bùi Bảo Nam          |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.8                                | Bùi Quang Thùy       |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.9                                | Bùi Thị Chung        |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.10                               | Bùi Thị Thu          |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.11                               | Đỗ Thị Hiền          |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 3.12                               | Hà Tấn Tân           |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| IV KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT |                      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1                                  | Phan Phong Phúc      |                                                                                                      | Kế toán<br>trưởng/<br>Chief<br>Accountant                                       |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              | 01/6/<br>2023                                                                                                                         |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
|                                    | Người CLQ            |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.1                                | Phan Nguyễn An Nhiên |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.2                                | Phan Nguyễn Thiên An |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.3                                | Phan Thanh Thùy      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.4                                | Trần Thị Thanh Hương |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.5                                | Phan Nữ Lệ Thùy      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.6                                | Phan Nữ Lệ Tuyết     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.7                                | Phan Nữ Lệ Hạnh      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.8                                | Phan Duy Hải         |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.9                                | Phan Thanh Hùng      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |

| Sit No.                                                                                           | Họ tên<br>Name       | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company (if<br>any) | Mối quan<br>hệ đối với<br>người nội<br>bộ<br>Relation<br>ship with<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/P<br>assport/GI<br>ấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>NSH | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>liên lạc<br>Contact address | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ<br>Number of<br>shares owned<br>at the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time of<br>ending to<br>be<br>affiliated<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh thay<br>đổi liên quan<br>đến mục 13 và<br>14) Reasons | Ghi chú (về việc<br>không có số<br>Giấy NSH và<br>các ghi chú<br>khác.<br>Note (**)) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                                                                                 | Phan Thị Út Thoa     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.10                                                                                              | Phan Thị Út Thoa     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               | 16                                                                                   |
| 1.11                                                                                              | Phan Thị Út Thương   |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.12                                                                                              | Phan Anh Bảo         |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.13                                                                                              | Nguyễn Đình          |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.14                                                                                              | Nguyễn Văn Minh      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.15                                                                                              | Trần Kim Tuyền       |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.16                                                                                              | Lê Hoài Vũ           |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.17                                                                                              | Phạm Thị Giang Khanh |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.18                                                                                              | Phan Trần Diễm Chi   |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| V NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY - THƯ KÝ CÔNG TY/THE COMPANY'S MANAGER - THE COMPANY SECRETARY |                      |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1                                                                                                 | Chu Minh Ngọc        |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              | 10/05/2021                                                                                                                            |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
|                                                                                                   | Người CLQ            |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.01                                                                                              | Chu Thảo             |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.02                                                                                              | Dương Tuyết Liên     |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |
| 1.03                                                                                              | Chu Vương            |                                                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                                                                        |                            |                           |                           |                                                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                              |                                                                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |